

Số: 107/HHCS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2025

V/v Báo cáo khó khăn vướng  
mắc liên quan đến hoạt động  
SXKD của DN ngành cao su và  
đề xuất, kiến nghị

Kính gửi: **Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

Thực hiện công văn số 0727/LĐTM-PC ngày 19/5/2025 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc lấy ý kiến đối với các vướng mắc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Hiệp hội Cao su Việt Nam báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh xuất khẩu cao su 3 tháng đầu năm 2025, những khó khăn cấp bách của ngành cao su và kiến nghị, đề xuất của Hiệp hội như sau:

### **1. Tình hình xuất khẩu của ngành cao su trong 3 tháng đầu năm 2025**

Trong 3 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cao su thiên nhiên (CSTN) ước đạt 383 nghìn tấn, trị giá 737,8 triệu USD, giảm 7,5% về lượng nhưng tăng 21,5% về giá trị nhờ đơn giá xuất khẩu bình quân tăng 31,4%. Chứng loại cao su hỗn hợp (HS 400280) chiếm 62,6% tổng lượng xuất khẩu, chủ yếu xuất sang Trung Quốc với lượng đạt 278.478 tấn, trị giá khoảng 531,2 triệu USD. Trong khi đó, xuất khẩu sản phẩm cao su (SPCS) đạt gần 1,4 tỷ USD, tăng 20% so với cùng kỳ, trong đó lốp xe là mặt hàng chủ lực. Hoa Kỳ là thị trường lớn nhất với kim ngạch đạt 323,7 triệu USD, chiếm 23,5% tổng kim ngạch, giảm 18,7% so với cùng kỳ. Lĩnh vực xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cao su đạt 676,7 triệu USD, tăng 19,6%, chiếm 17,2% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ cả nước được đánh giá đã và đang đối diện với nhiều thách thức nhất là về vấn đề phòng vệ thương mại, thuế quan giữa các quốc gia, khu vực đang leo thang căng thẳng. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam, tuy nhiên, ngành gỗ được dự báo sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ trong thời gian tới.

### **2. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu ngành cao su Việt Nam**

Ngành cao su Việt Nam đang chịu tác động rõ rệt từ chính sách thuế quan leo thang tại hai thị trường chủ lực là Trung Quốc và Hoa Kỳ. Trung Quốc nhập khẩu nhiều CSTN, trong khi Hoa Kỳ tiêu thụ chủ yếu SPCS và SP gỗ cao su. Năm 2025, tình hình càng phức tạp khi Hoa Kỳ áp thuế 25% với ô tô và linh kiện, kéo theo nhu cầu cao su thiên nhiên và lốp xe sụt giảm. Nguy cơ bị áp thuế đối ứng 46% đối với hàng Việt – dù đang tạm hoãn – vẫn là mối đe dọa lớn, có thể làm tăng chi phí, giảm sức cạnh tranh và khiến DN mất đơn hàng, thu hẹp sản xuất, thậm chí cắt giảm lao động, ngừng sản xuất kinh doanh.

Dù chưa bị áp thuế trực tiếp, mặt hàng cao su thiên nhiên vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể từ căng thẳng thương mại Hoa Kỳ – Trung Quốc. CSTN là

nguyên liệu đầu vào thiết yếu cho ngành sản xuất lốp xe và gang tay – hai mặt hàng bị tác động mạnh bởi chính sách thuế mới, vì vậy, không tránh khỏi hệ lụy dây chuyền. Trung Quốc đang đối mặt với sự sụt giảm đơn hàng xuất khẩu, kéo theo nhu cầu cao su thiên nhiên chững lại. Tâm lý lo ngại rủi ro trong ngành chế biến cũng khiến các DN ở nhiều quốc gia giảm nhập khẩu, nhiều khả năng dự báo làm suy yếu giá và sản lượng tiêu thụ CSTN trên thị trường quốc tế. Những tác động này có thể không tức thời, nhưng rõ ràng đang dần tạo sự khó khăn về đầu ra đối với các loại sản phẩm của ngành.

Với nhóm sản phẩm cao su – đặc biệt là lốp xe, gang tay và linh kiện – tác động của thuế quan Hoa Kỳ mang tính trực tiếp hơn. Mặc dù thuế đối với ô tô và linh kiện ô tô nhập khẩu vào Hoa Kỳ vẫn giữ ở mức 25%, các DN sản xuất SPCS vẫn phải đối mặt với nguy cơ bị áp thuế đối ứng 46% nếu chính sách được kích hoạt. Trong trường hợp này, các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ có thể chuyển hướng sang đối tác tại các quốc gia được ưu đãi hơn hoặc yêu cầu giảm giá để bù đắp chi phí thuế. Ngoài ra, các phản ứng trả đũa về mặt thương mại – như việc Trung Quốc có thể hạn chế xuất khẩu đất hiếm – cũng sẽ ảnh hưởng đến ngành sản xuất ô tô toàn cầu, kéo theo nhu cầu lốp xe suy giảm và gây sức ép lớn lên xuất khẩu SPCS từ Việt Nam.

Gỗ cao su và các sản phẩm từ gỗ cao su hiện đối mặt với rủi ro kép. Một mặt, đây là phân khúc có giá trị xuất khẩu cao sang Hoa Kỳ, nhưng mặt khác lại đang nằm trong diện bị điều tra theo Mục 232 của Đạo luật Mở rộng thương mại Hoa Kỳ năm 1962. Dù trước mắt chưa bị áp thuế đối ứng, kết quả điều tra có thể mở đường cho các biện pháp siết chặt trong tương lai. Điều này khiến các DN xuất khẩu gỗ cao su đứng trước nguy cơ mất thị phần, giảm doanh thu và khó khăn trong duy trì đơn hàng dài hạn.

Một yếu tố quan trọng tác động đến ngành cao su Việt Nam là xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và đầu tư khỏi Trung Quốc. Xu hướng này giúp Việt Nam thu hút vốn đầu tư và mở rộng sản xuất trong ngành cao su nhưng cũng đi kèm với rủi ro về kiện chống bán phá giá và phòng vệ thương mại. Trong số 50 DN xuất khẩu sản phẩm cao su sang Hoa Kỳ, DN FDI chiếm 50%. Nếu cơ quan chức năng của Hoa Kỳ hoặc EU nghi ngờ hàng hóa Trung Quốc “mượn đường” qua Việt Nam để tránh thuế, DN Việt Nam có thể đối mặt với điều tra và thuế phòng vệ. Điều này có thể làm tăng chi phí, cản trở xuất khẩu và ảnh hưởng đến uy tín ngành cao su. Hơn nữa, gia tăng hàng rào thuế quan có thể làm giảm nhu cầu thị trường, tác động tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu và hiệu quả chung của ngành.

Bên cạnh đó, các chính sách thuế trong nước cũng đang gây khó khăn cho DN trong ngành:

(1) Chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT): Trong thời gian vừa qua, nhiều DN đã gặp vướng mắc, khó khăn trong việc hoàn thuế GTGT với số tiền khá lớn tại các cơ quan thuế. DN phải ứng hoặc vay vốn để nộp tiền thuế VAT khi mua hàng, trong khi thời gian hoàn thuế kéo dài. Không chỉ tạo áp lực dòng tiền cho DN trong bối cảnh giá mủ giảm, nhu cầu chậm, nhiều DN đã phải

ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng. Ngoài ra, quy định hiện hành còn gây lãng phí nguồn lực kiểm tra, giám sát thuế và tiềm ẩn rủi ro gian lận. Về nguyên tắc, hàng xuất khẩu không tạo ra thu ngân sách từ thuế GTGT nên chính sách hiện hành đã làm khó DN xuất khẩu thực thụ, gián tiếp làm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành hàng cao su.

(2) Chính sách thuế thu nhập DN (TNDN) hiện quy định thu nhập từ thanh lý vườn cây cao su không được miễn thuế, trong khi các sản phẩm trồng trọt khác lại được hưởng ưu đãi này. Điều này dẫn đến việc DN phải chịu thuế TNDN 22% đối với nguồn thu từ gỗ cao su thanh lý – vốn đang là nguồn thu chính trong bối cảnh giá mủ thấp và hoạt động khai thác kém hiệu quả. Chính sách hiện hành chưa phản ánh đúng bản chất nông nghiệp của hoạt động thanh lý vườn cây cao su và gây bất bình đẳng về thuế giữa các ngành trồng trọt.

(3) Chính sách tiền thuê đất hoạt động sản xuất kinh doanh cao su: Hiện, có mức thuế khá cao tại các địa phương đối với một số công ty trồng, khai thác cây cao su. Ngoài ra, đối với các doanh nghiệp có sử dụng đất cho mục đích sản xuất nông nghiệp, có sử dụng lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn không được áp dụng chính sách miễn giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy đã làm cho DN sản xuất gặp khó khăn, khó cạnh tranh đối với trong và ngoài nước.

### **3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp cần được Bộ, ngành hỗ trợ**

Trước tác động ngày càng rõ nét từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, hoạt động sản xuất – xuất khẩu ngành cao su đang gặp khó khăn nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh và đời sống hàng trăm ngàn hộ nông dân và người lao động, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa và khu vực biên giới. Hiệp hội Cao su Việt Nam kính đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, với vai trò là cơ quan kết nối, hỗ trợ DN, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ các giải pháp trọng tâm sau:

- **Về thuế GTGT đối với cao su sơ chế:** Trên thực tế, mủ cao su sơ chế là một sản phẩm trồng trọt từ cây cao su, được sơ chế khi đưa vào khâu kinh doanh, xuất khẩu và chưa chế biến thành sản phẩm khác. Do vậy, Hiệp hội kiến nghị được áp dụng chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng mủ cao su sơ chế như những nông sản sơ chế khác theo Thông tư 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, nghĩa là không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT trong khâu kinh doanh, thương mại, và thuế GTGT đầu vào của các DN cao su cung cấp mặt hàng mủ cao su sơ chế được khấu trừ toàn bộ.

- **Về thuế TNDN:** Theo tình hình hiện nay, dưới tác động từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, các DN cao su sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vì vậy việc kinh doanh mủ cao su không mang lại hiệu quả kinh tế cao, việc khai thác gỗ cao su đã trở thành hoạt động chính và doanh thu từ thanh lý cây cao su trở thành doanh thu chính của các DN cao su, Hiệp hội kính đề nghị được áp dụng chính sách thuế đối với thu nhập từ thanh lý vườn cây cao su thuộc đối tượng miễn thuế TNDN (điều chỉnh mục a)

Khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC theo hướng bỏ việc loại trừ thanh lý vườn cây cao su).

- **Về chính sách tiền thuê đất:** Kiến nghị được tháo gỡ theo hướng hỗ trợ hỗ trợ DN sản xuất nông nghiệp giúp ngành cao su duy trì ổn định, phát triển bền vững.

- **Về hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực ngành:** Đề nghị Bộ, ngành hướng dẫn và hỗ trợ DN xây dựng và triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành sản xuất bền vững, đảm bảo tuân thủ các quy định của thị trường (như EUDR). Việc này không chỉ góp phần giảm thiểu rủi ro pháp lý khi xuất khẩu mà còn nâng cao năng lực tuân thủ và uy tín của DN Việt Nam trên thị trường quốc tế.

- **Về xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường:** Hỗ trợ DN cập nhật thông tin thị trường, kết nối đối tác nhập khẩu, từ đó giảm dần sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống đang có rủi ro cao như Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Hiệp hội Cao su Việt Nam kính mong Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam quan tâm, xem xét các kiến nghị trên để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan hữu quan kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho ngành, hỗ trợ DN duy trì ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm và đóng góp tích cực cho nền kinh tế.

Trân trọng. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

